

Lâm Hà, ngày 25 tháng 11 năm 2024

Số: 101/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 371, Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110; Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 324/2024/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Trần Thị Thu T**, sinh năm: 1989. Địa chỉ: **Thôn S, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.**

Anh **Nguyễn Huy T1**, sinh năm: 1981. Địa chỉ: **Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị **Trần Thị Thu T** và anh **Nguyễn Huy T1** kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28-3-2012 tại **UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng** là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Chị **Trần Thị Thu T** và anh **Nguyễn Huy T1** có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Tòa án đã hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, đã lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của đương sự ngày 15-11-2024.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của đương sự

ngày 15-11-2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày hòa giải đoàn tụ không thành, lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị Thu T** và anh **Nguyễn Huy T1**.

+ Về con chung: Quá trình chung sống anh **Nguyễn Huy T1** và chị **Trần Thị T2** xác định có với nhau 02 người con chung tên là **Nguyễn Trần Minh T3**, sinh ngày 01-7-2013 và **Nguyễn Trần Minh C**, sinh ngày 27-8-2018. Khi ly hôn anh **Nguyễn Huy T1** và chị **Trần Thị Thu T** thoả thuận thống nhất giao cả 02 con chung cho chị **Trần Thị Thu T** được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo nguyện vọng của con.

Anh **Nguyễn Huy T1** phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng/02 con. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về tài sản chung: Chị **Trần Thị Thu T** và anh **Nguyễn Huy T1** cùng xác định vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu; vì vậy Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị **Trần Thị Thu T** và anh **Nguyễn Huy T1** cùng xác định không có nợ chung và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **Nguyễn Huy T1** và chị **Trần Thị Thu T** phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm về việc công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị **Trần Thị Thu T** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005074 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVDS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình